

Số: 44 /2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 857
	Ngày: 14/8
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về quy định hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*”.

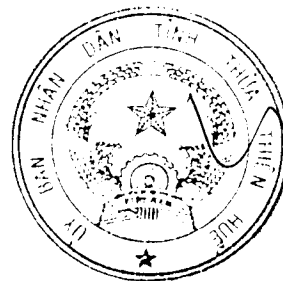
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số **44**/2018/QĐ-UBND
ngày **10** tháng **8** năm **2018** của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung và trách nhiệm phối hợp của các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

Nguyên tắc chung quản lý CCN thực hiện theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; Thông tư số 15/2017/TT-BCT và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn khác có liên quan. Nguyên tắc phối hợp quản lý nhà nước đối với CCN:

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với CCN; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và UBND cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

c) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp

Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào

tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản cuộc họp và thông báo kết luận làm việc (nếu cần). Cơ quan được mời tham gia phối hợp có trách nhiệm ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong biên bản. Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, cơ quan phối hợp có thể gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan phối hợp không tham gia cuộc họp và không gửi văn bản tham gia ý kiến thì nội dung phối hợp được coi là thống nhất và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thi hành về lĩnh vực đó theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thành lập đoàn kiểm tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về CCN đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

đ) Cơ quan chủ trì có thể phối hợp các hình thức giải quyết trên để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với CCN do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung đề Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý CCN trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, UBND cấp huyện để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị... liên quan đến quản lý và hoạt động của CCN thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách về CCN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện tổng hợp đề xuất danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách địa phương; tham mưu UBND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng xây dựng các cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển CCN trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương và UBND cấp huyện đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến, kêu gọi đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển CCN phù hợp với quy hoạch phát triển CCN theo vùng, lãnh thổ.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Các Sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển CCN.

Điều 5. Quy hoạch phát triển CCN

Quy định về nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch được thực hiện theo Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch từng thời kỳ (có dự kiến kinh phí) phát triển CCN, trình UBND tỉnh quyết định chủ trương lập quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí lập quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập quy lập Quy hoạch theo Điều 5 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

đ) Chủ trì báo cáo UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch để tổ chức thẩm định quy hoạch theo Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

e) Chủ trì báo cáo UBND tỉnh ký văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận sau khi hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định,

g) Chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển CCN sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương.

2. Sở Tài Chính: có trách nhiệm thẩm định dự toán quy hoạch phát triển cụm công nghiệp và trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Lao động, thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong công tác tổ chức lập quy Quy hoạch theo quy định.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi Quy hoạch

Quy định về hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi quy hoạch được thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn và UBND cấp huyện lập danh mục và xác định cụ thể vị trí, địa điểm của CCN trên địa bàn tỉnh cần bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi Quy hoạch tổng thể phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp cùng các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi Quy hoạch do UBND cấp huyện lập đảm bảo phù hợp với điều kiện quy định tại Điều 7 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và trình UBND tỉnh quyết định.

2. UBND cấp huyện:

Chỉ trì lập hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh rút CCN ra khỏi Quy hoạch phát triển CCN và trình UBND tỉnh quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

Điều 7. Thành lập và mở rộng cụm công nghiệp

Căn cứ Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện hoặc đơn vị đầu tư hạ tầng CCN, Sở Công Thương hướng dẫn hồ sơ, thẩm định và báo cáo UBND tỉnh việc thành lập, mở rộng CCN. Nội

dung quy định về hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng CCN được thực hiện theo Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. UBND cấp huyện: Có trách nhiệm lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN thuộc phạm vi địa giới do mình quản lý gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN do UBND cấp huyện lập và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết CCN

Nội dung quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết CCN, CCNLN được lập theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các UBND cấp huyện đề nghị UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết CCN do UBND cấp huyện trình.

2. UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết CCN thuộc phạm vi địa giới do mình quản lý.

b) Chỉ đạo lập, tổ chức thẩm định nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết CCN; Tổ chức thẩm định, phê duyệt và công bố đồ án quy hoạch chi tiết CCN tỷ lệ 1/500 thuộc phạm vi địa giới do mình quản lý, sau khi lấy ý kiến thẩm định của Sở Xây Dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển CCN theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 13 của Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh.

3. Sở Xây dựng:

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết CCN, CCNLN do UBND cấp huyện trình

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản về hồ sơ đề án quy hoạch chi tiết CCNLN do UBND cấp huyện trình

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo quy định tại Mục I Chương II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

Riêng đối với CCN được quyết định thành lập, mở rộng theo thủ tục, quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN:

Tiến hành lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì tổ chức thẩm định và lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thiết kế cơ sở và các nội dung của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách của tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì tổ chức thẩm định và lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đối với dự án đầu tư sử dụng vốn khác thuộc công trình cấp II; trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. UBND cấp huyện:

Tổ chức thẩm định thiết kế và các nội dung của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện quyết định đầu tư và dự án đầu tư sử dụng vốn khác thuộc công trình cấp III, cấp IV trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Nội dung hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được lập theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm, hướng dẫn liên quan (tham khảo tại Khoản 16

Phân phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 25/04/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trình tự thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế); đảm bảo yêu cầu tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN:

Có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Thực hiện thủ tục tham vấn ý kiến UBND cấp xã nơi thực hiện dự án; Sau khi có ý kiến bằng văn bản của UBND cấp xã, đơn vị đầu tư nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng CCN.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trình tự thực hiện theo đúng quy định tại Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh (tại Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh hoặc các văn bản sửa đổi, thay thế Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND).

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ thuê đất của đơn vị đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN trình UBND tỉnh quyết định; Căn cứ quyết định cho thuê đất hoặc giao đất của UBND tỉnh để phối hợp UBND cấp huyện, xã và các ngành có liên quan tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Nhà đầu tư và tiến hành ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN.

b) Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp thuê đất tại các CCN.

2. Đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng CCN

a) Chịu trách nhiệm lập hồ sơ xin thuê đất theo quy định

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp thuê đất tại các CCN xây dựng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Nội dung, trình tự và thủ tục triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định tại Quy định trình tự, thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế của UBND tỉnh (tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện, giám sát, quản lý dự án đầu tư và xây dựng không sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc các văn bản sửa đổi, thay thế Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND); Các thủ tục triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Công Thương

a) Đầu mối hỗ trợ hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư vào CCN (bao gồm các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh);

b) Tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương liên quan giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư cho nhà đầu tư;

c) Hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan chức năng và địa phương liên quan liên quan tổ chức họp thẩm định liên ngành, trình UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, các cơ quan chức năng và địa phương liên quan liên quan thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, xem xét trình UBND tỉnh giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho các doanh nghiệp trong CCN;

b) Chủ trì thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý;

b) Có trách nhiệm cung cấp thông tin, giới thiệu địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư theo quy định;

c) Có trách nhiệm xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đầu tư vào CCN thuộc địa bàn quản lý;

d) Chỉ đạo các phòng, đơn vị và UBND cấp xã liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục triển khai đầu tư cho nhà đầu tư.

5. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy của dự án đầu tư trong CCN theo Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

6. Đơn vị đầu tư hạ tầng CCN

a) Hướng dẫn các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trong CCN liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các thủ tục liên quan theo quy định;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư có liên quan; hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN.

b) Xây dựng định mức chi phí sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích CCN theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với các doanh nghiệp công nghiệp thông qua hợp đồng dịch vụ. Trường hợp không thỏa thuận được, Chủ đầu tư đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định định mức chi phí sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích CCN.

c) Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày

quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chu đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

3. Trách nhiệm các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN

Sử dụng có trả tiền các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và các dịch vụ khác trong CCN.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin, báo cáo

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư;

b) Triển khai xây dựng và hoạt động của dự án đầu tư;

c) Thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước;

d) Thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong CCN.

2. Công tác thông tin

a) Sở Công Thương chủ trì phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành trong việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong các CCN.

b) Các sở, ngành liên quan, trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm liên hệ, thông tin đến đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN để cùng phối hợp.

3. Chế độ báo cáo định kỳ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp công nghiệp định kỳ theo quý và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động và các nội dung có liên quan khác về UBND cấp huyện và Sở Công Thương.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn; có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các CCN, CCN làng nghề trên địa bàn, định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Công Thương.

c) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp công nghiệp, đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Công Thương

a) Phối hợp UBND cấp huyện tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có sử dụng đất trong CCN, nếu tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư kể từ khi bàn giao đất ngoài thực địa thì lập hồ sơ xử lý, trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

b) Đánh giá, giám sát hiệu quả của việc hỗ trợ đầu tư và hoạt động của các CCN trên địa bàn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Công Thương, UBND cấp huyện lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các doanh nghiệp trong CCN; Xác nhận chất lượng công trình xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong CCN và hệ thống xử lý chất thải chung của CCN.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong CCN thuộc thẩm quyền.

4. Cục Thuế tỉnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các cơ sở sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm

a) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về hoạt động quản lý, đầu tư phát triển CCN thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

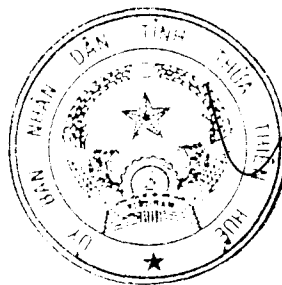
1. Đối với Trung tâm phát triển cụm công nghiệp thành phố Huế tiếp tục hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

2. Đối với các CCN giao cho Ban Đầu tư xây dựng cấp huyện đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, UBND cấp huyện bổ sung chức năng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp với chức năng nhiệm vụ quy định Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện theo quy định này kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ